

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HS-ST

Ngày 04-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thế Văn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Sức

Ông Trương Thanh Nhân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Soan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Ông Triệu Nhựt Giang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Phan Hữu T, sinh năm 1986, tại huyện P, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện P, tỉnh An Giang; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm thuê; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật giáo H; trình độ học vấn: lớp 4/12; con ông Phan Văn R, sinh năm 1947 (đã chết) và bà Phan Thị M, sinh năm 1949 (đã chết); anh, em ruột có 05 người, bị cáo là người thứ 05; có vợ Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1982 và 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2007. Quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống chung với gia đình, học đến hết lớp 4 thì nghỉ, năm 1999, kết hôn cùng với Nguyễn Thị Đ có 02 con chung. Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 10/3/2022, bị Công an xã B Đông xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng, về hành vi “*Đánh bạc*”, đã chấp hành xong quyết định. Bị cáo T bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 14/12/2022 cho đến nay, có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Phạm Xuân C, sinh năm 1969 vắng mặt;

2. Ông Phan Trí G, sinh năm 1967 vắng mặt;

3. Ông Lâm Quang N, sinh năm 1968 vắng mặt;
4. Ông Lê Văn C1, sinh năm 1950 vắng mặt;
5. Ông Lê Văn T1, sinh năm 1982 vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Hữu T, sinh năm 1986, ngụ ấp B, xã B, huyện P, tỉnh An Giang đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Đánh bạc*” chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lại tiếp tục có hành vi đánh bạc với hình thức đá gà qua mạng được thua bằng tiền, cụ thể như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 27/10/2022, sau khi nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Công an xã T tiến hành bắt quả tang T cùng với 07 người khác, gồm: Lâm Quang N, Lê Văn C1, Trương Minh T2, Lê Văn T1, Phan Chí G1, Nguyễn Thị Kim N1 và Phan Văn D đang có hành vi đánh bạc với hình thức đá gà qua mạng được thua bằng tiền tại khu vực tổ G, ấp H, xã T, huyện P cùng với nhiều tang vật có liên quan đến hành vi đánh bạc.

Kết quả điều tra xác định được, sòng bạc nêu trên do Phạm Xuân C, sinh năm 1969, ngụ ấp H, xã T tổ chức. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 27/10/2022, T đi từ nhà đến quán giải khát “*Ba Thưa*” do Trần Văn T3 làm chủ, thuộc ấp H, xã T, huyện P. Tại đây, T gặp nhiều người đang tụ tập chơi cá cược với hình thức đá gà qua mạng do Phạm Xuân C tổ chức và sử dụng điện thoại di động màn hình cảm ứng vào trang “xemdaga.tv” để phát trực tiếp những trận đá gà tại trường gà thuộc Casino 67 trên địa bàn xã S, huyện C, tỉnh Svayrieng, Vương quốc Campuchia. Chiều trực tiếp cá cược với nhiều người và lấy tiền xâu. Theo thỏa thuận, nếu thắng thì C sẽ lấy 100% số tiền của người chơi, còn nếu C thua thì sẽ thua 90% số tiền. T vào xem và cá cược với C 02 trận gà cụ thể: trận đầu tiên, T cá cược 100.000 đồng, trận này T thắng được số tiền 90.000 đồng (Chiều lấy xâu 10.000 đồng); trận thứ hai, T cá cược 200.000 đồng và thua số tiền 200.000 đồng. Như vậy, cả 02 trận, T tham gia cá cược với tổng số tiền 300.000 đồng và thua 110.000 đồng. Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng Công an xã B Đông đến bắt quả tang tụ điểm đánh bạc nêu trên.

* Lời khai của người làm chứng Phạm Xuân C, Phan Chí G1, Lâm Quang N, Lê Văn C1, Lê Văn T1 trình bày phù hợp với nội dung của vụ án.

* Quá trình điều tra, bị cáo Phan Hữu T trình bày phù hợp với nội dung của vụ án.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện P tạm giữ của Phan Hữu T số tiền 190.000 đồng.

Cáo trạng số 11/CT-VKS-PT ngày 14 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Phú Tân để xét xử bị cáo Phan Hữu T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân thực hiện quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Viện kiểm sát đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Hữu T từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Án định thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu vào ngân sách nhà nước 190.000 đồng của Phan Hữu T.

Tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về Quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Trong giai đoạn điều tra và truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo

không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Xét thấy những người làm chứng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và lời khai của những người này phù hợp với lời khai nhận của bị cáo trong giai đoạn điều tra nên sự vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng trong vụ án.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

[2.1] Lời khai nhận tội của bị cáo Phan Hữu T phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như biên bản phạm pháp quả tang lập ngày 27/10/2022 của Công an xã T, huyện P, An Giang. Căn cứ vào các chứng cứ vừa nêu trên có đủ cơ sở kết luận Phan Hữu T đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*đánh bạc*”, chưa hết thời hạn để được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lại tiếp tục có hành vi đánh bạc với hình thức đá gà qua mạng được thua bằng tiền, bị phát hiện bắt quả tang. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân truy tố đối với Phan Hữu T về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Đối với Phạm Xuân C có hành vi tổ chức đánh bạc và Lâm Quang N, Lê Văn C1, Trương Minh T2, Lê Văn T1, Phan Chí G1, Nguyễn Thị Kim N1, Phan Văn D trực tiếp tham gia đánh bạc với C nhưng do mỗi trận đá gà tài sản dùng vào việc đánh bạc chưa đến 5.000.000 đồng và những người này chưa có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên Công an xã T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

[2.2] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội.

Đánh bạc, tổ chức đánh bạc dưới hình thức ăn thua bằng tiền dựa trên kết quả thắng thua của đá gà qua mạng là một trong những tệ nạn trong xã hội, nó không những làm cho những người tham gia bỏ bê lao động, sản xuất, chỉ trông chờ vào vận may mà còn gây xáo trộn hoạt động bình thường trong cộng đồng dân cư. Cũng từ ăn thua trong cờ bạc, nó còn dẫn đến những tệ nạn khác. Do vậy, pháp luật hình sự nước ta đã quy định hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc là tội phạm.

Bị cáo Phan Hữu T là người đã trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới kết quả thắng thua đá gà qua mạng là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vì muốn kiếm tiền mà không phải lao động nên vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương nên cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, thông qua đó có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.3] Nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trình độ học vấn thấp nên nhận thức có phần hạn chế là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tham gia đánh bạc với số tiền không lớn (chỉ 300.000 đồng) nên áp dụng khoản 1 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

[2.4] Theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng nhưng xét bị cáo T không nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng thêm hình phạt bổ sung.

[3] Xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện P thu giữ của T 190.000 đồng, số tiền này bị cáo đem theo để đánh bạc nên nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[4] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Phan Hữu T phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Phan Hữu T 06 (sáu) tháng tù nhưng được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án 04/5/2023.

Giao bị cáo Phan Hữu T cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện P giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Phan Hữu T thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019 để giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù theo bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

2. Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 190.000 đồng.

(Số tiền nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang đang quản lý theo biên lai thu tiền số 0002763 ngày 04/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân).

3. Căn cứ vào Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Phan Hữu T phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo (1);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện Phú Tân (1);
- Nhà tạm giữ, THAHS CA HCP (2);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- Chi cục THADS huyện Phú Tân (2);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh AG (1);
- Sở Tư Pháp tỉnh AG (1);
- Lưu hồ sơ Tòa án (1);
- Lưu VT (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thế Văn